

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 08 – 8 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Siu Y Bít và ông Đỗ Trí Thuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Thị Mỹ Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư sê tham gia phiên tòa: Ông Nay Jar – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

S, sinh năm 2003 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Làng I, xã A, huyện C1, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông D1, sinh năm 1980 và bà S1, sinh năm 1981; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là M1, sinh năm 2005, có 01 con sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà T1, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Ông V (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của người bị hại: Bà G2, sinh năm 1949; Chị Hoàng Thị N2, sinh năm 1983; Chị Vũ Thị Quỳnh T2, sinh năm 2002; Cháu Vũ Thị Q2, sinh năm 2009; Cháu Vũ Thị Quỳnh C2, sinh năm 2016. Cùng địa chỉ: xã D, huyện C1, tỉnh Gia Lai. (là mẹ, vợ, con của bị hại).

Đại diện hợp pháp của các cháu T2, C2: Chị Hoàng Thị N2, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Làng Q, xã D, huyện C1, tỉnh Gia Lai. (mẹ đẻ).

Bà Gái, chị N2, chị T2 có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng cho Anh Hoàng Văn C3, sinh năm 1987; địa chỉ: xã P, huyện C1, tỉnh Gia Lai.(Theo Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2023). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh X1, sinh năm 2001; Địa chỉ: xã B, huyện C1, tỉnh Gia Lai.Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. *Người làm chứng:*

- Anh V4 , sinh năm 1981.Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thanh K4, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Người phiên dịch tiếng Gia Rai:* Bà N5 – Cán bộ hưu trí; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, sau khi đã uống rượu S, sinh ngày 10/10/2003 trú tại làng Làng I, xã A, huyện C1 , tỉnh Gia Lai, thấy X1 sinh năm: 2001, trú tại làng R, xã B, huyện C1 , tỉnh Gia Lai, đã say rượu và ngủ say, thấy xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 – 403.31 nhãn hiệu Honda Winner (dung tích 150 cm³) của X1 để ở sân trên xe vẫn còn chìa khoá nên S đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 – 403.31 để chở X1 về nhà (S chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe khi trong hơi thở có nồng độ cồn 0.326mg/l). Khi S điều khiển xe chạy đến đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc địa phận tổ dân phố 12, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Gia Lai thì lúc này S điều khiển xe mô tô đi sang phần đường ngược chiều, trong lúc đi thì phát hiện thấy 01 xe ô tô biển kiểm soát: 47C – 068.26 của anh V4 , sinh năm: 1981, trú tại tổ dân phố 03, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Gia Lai đang dừng trên phần đường phải hướng tổ dân phố 5 đi tổ dân phố 12, khi S điều khiển xe mô tô tới gần và đánh lái để về lại phần đường của mình, thì đã không xử lý kịp và tông vào xe mô tô biển kiểm soát: 81H5 - 5482 do ông Vũ Hoàng Hiện, sinh năm: 1979, trú tại làng Queng Mép, xã Dun, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, điều khiển chạy hướng tổ dân phố 5 đi tổ dân phố 12. Sau đó, xe mô tô biển kiểm soát: 81P1 – 403.31 do S chở X1 tiếp tục va vào xe ô tô biển kiểm soát: 47C – 068.26 của ông V4 , đang dừng trên phần đường phải hướng tổ dân phố 5 đi tổ dân phố 12. Hậu quả: X1, S và V bị đa chấn thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai. Đến 22 giờ cùng ngày thì ông V chết tại Bệnh viện.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường Võ Thị Sáu thuộc địa phận tổ dân phố 12, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Gia Lai. Đoạn đường này mặt đường bằng phẳng, rộng 7m30, có vạch kẻ phân chia làn đường rõ ràng, hai bên lề đường cỏ mọc um tùm, xung quanh có ít nhà dân sinh sống, ban đêm có điện đường chiếu sáng.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:(1) Dấu vết cà;(2) Dấu vết cà;(3) Dấu vết máu kt (55x30)cm;(4) Vị trí xe mô tô BKS 81H5 - 5482;(5) Vị trí xe mô tô BKS: 81P1 – 403.31;(6) Vị trí xe ô tô BKS: 47C – 068.26.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ QL14 đi QL25, chọn mép đường bên phải theo hướng này làm chuẩn.Chọn trụ điện số 98/8 làm mốc chuẩn cho các dấu vết, phương tiện. Quá trình khám nghiệm, phát hiện, ghi nhận các dấu vết, phương tiện có tại hiện trường như sau:

Trên phần đường bên trái phát hiện dấu vết cà (1) có kích thước (3,88x0,40)m, tình trạng vết không liên tục, đầu vết cách mép đường chuẩn 3m90, cuối vết cách mép đường chuẩn 5m.

Vết cà (2) có kích thước (1,90x0,01)m, tình trạng vết không liên tục, đầu vết cách mép đường chuẩn 3m75 và cách đầu vết cà (1) 1m40, cuối vết cách mép đường chuẩn 3m.

Trên phần đường phải phát hiện dấu vết màu đỏ tươi (nghi máu), kích thước (55x30)cm, tâm vết cách mép đường chuẩn 2m60.

Xe mô tô BKS: 81H5 – 5482 (4) nằm vuông góc với mặt đường trong tình trạng ngã nghiêng về bên trái, trực trước cách mép đường chuẩn 3m70, trực sau cách mép đường chuẩn 2m67, cách tâm vết máu (3) 1m và cách trụ điện số 98/8 là 8m30.

Xe mô tô BKS: 81P1 – 403.31 (5) nằm ở phần đường bên trái, đầu xe quay về hướng QL25, đuôi xe quay về hướng QL14, xe trong tình trạng ngã về bên phải. Trục sau xe cách mép đường chuẩn 4m50 và cách trực trước xe mô tô (4) 1m10, trực trước cách mép đường chuẩn 5m50.

Xe ô tô tải BKS: 47C – 068.26 (6) đậu ở phần đường trái, đầu xe quay về hướng QL14, đuôi xe quay về hướng QL25, trực trước phải xe cách mép đường trái 0,15m, trực sau phải xe cách mép đường trái 0,22m. Trục sau phải xe cách trực trước xe mô tô (5) là 1m.

Xung quanh khu vực hai xe mô tô, mảnh vỡ phương tiện nằm rải rác trong diện (3,70x2,10)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 3m70.

Ngoài ra trong quá trình khám nghiệm không ghi nhận dấu vết gì khác.

* *Kết quả khám xe mô tô BKS: 81H5 - 5482:* Phần đầu xe gồm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trái, phải, hộp đồng hồ Không tơ mét bể vỡ bung rời khỏi định vị. Gương chiếu hậu bên trái bị bể vỡ bung rời khỏi định vị.Chạng ba bị cong vênh xô đẩy từ trước ra sau, lệch khỏi vị trí ban đầu 12cm.Bánh trước xe móp méo, biến dạng. Dè chắn bùn phía trước gãy vỡ bung rời khỏi định vị. Xe mô tô BKS: 81H5

– 5482 ngoài những hư hỏng do tai nạn gây ra, các bộ phận khác hoạt động bình thường.

* *Kết quả khám xe mô tô BKS: 81P1 – 403.31:* Mặt ngoài đèn chiếu sáng phía trước có nhiều vết trầy xước nhựa trong diện (17x6)cm, trên bề mặt có dính chất màu xanh (nghi sơn xe). Mặt nạ xe phía trước gãy bung rời khỏi định vị. Đèn tín hiệu trước phải bể vỡ bung rời khỏi định vị. $\frac{1}{2}$ phía trước dè chắn bùn trước gãy vỡ bung rời khỏi định vị. Yếm chắn gió bên phải gãy, bung rời khỏi định vị. Cần đạp phanh, gác để chân trước bên phải bị xô đẩy từ trước ra sau một góc 90^0 . Xe mô tô BKS: 81P1 – 403.31 ngoài những hư hỏng do tai nạn gây ra, các bộ phận khác hoạt động bình thường.

* *Kết quả khám xe ô tô BKS: 47C – 068.26:*

1. *Dấu vết phương tiện:* $\frac{1}{2}$ phía trước dè chắn bùn bánh xe sau bên trái có vết trầy xước, tróc sơn trong diện (7x1)cm. Gương chiếu hậu phía trước bên trái gãy, bung rời khỏi định vị.

2. *Kỹ thuật an toàn phương tiện:* Tình trạng phương tiện lúc kiểm tra: Phương tiện hoạt động bình thường.

Tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện: Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, đèn tín hiệu, còi điện, gạt mưa: Cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái bị gãy vỡ hoàn toàn rời khỏi vị trí định vị, các đèn còn lại lắp đặt chắc chắn, hoạt động bình thường. Kính chiếu hậu, kính chắn gió: Kính chắn gió đảm bảo tầm quan sát phía trước, gương chiếu hậu cho hình ảnh quan sát phía sau và hai bên hông xe rõ nét, chắn bùn phía sau bên trái bị cong vênh, móp méo. Gương chiếu hậu bên trái bị gãy hoàn toàn rời khỏi định vị. Hệ thống đồng hồ, bàn đạp phanh, ga, côn, cơ cấu đi số, cần kéo phanh tay, hộp số: đầy đủ, đúng chủng loại, lắp đặt chắc chắn, hoạt động bình thường. Động cơ, khung xe: Số máy, số khung đúng đăng ký, động cơ hoạt động bình thường. Hệ thống lái: Loại có trợ lực, các chi tiết của hệ thống lái hoạt động chắc chắn, các thanh đòn dẫn động lái không có hiện tượng cong vênh, biến dạng. Cho thử xe trên đường, trợ lực lái hoạt động có hiệu quả, đảm bảo hiệu quả lái. Hệ thống lái hoạt động bình thường. Phanh tay: Loại cơ khí, tác động hệ truyền lực các chi tiết của hệ thống phanh lắp đặt chắc chắn cho thử xe trên đường dốc 20%, tiến hành dừng, đỗ xe, kéo phanh tay, nhả phanh chân, xe đứng yên. Phanh tay có hiệu lực. Phanh chân: Loại thủy lực trợ lực chân không, các chi tiết của hệ thống phanh lắp đặt chắc chắn, cho thử xe trên mặt đường nhựa khô ráo, bằng phẳng, xe chạy tốc độ 30km/h tiến hành đạp phanh hết hành trình cho đến khi xe dừng hẳn, quãng đường phanh đo được 5,5m, xe không lệch khỏi hành lang phanh.

Xe ô tô BKS: 47C – 068.26 trước và sau tai nạn ngoài những hư hỏng do tai nạn gây ra, các hệ thống còn lại hoạt động bình thường, hệ thống phanh, hệ thống lái hoạt động tốt.

* *Kết quả kiểm tra nồng độ cồn:* Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của S: 0.326mg/l. Kết quả đo nồng độ cồn trong máu của Vũ Hoàng Hiện: 45.3mg/dl. Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của V4 : 0.000mg/l.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:**

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 863/KL-KTHS, ngày 19/12/2022 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của V là: Chấn thương sọ não.

*** Về vật chứng của vụ án**

Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô BKS: 47C – 068.26 của ông V4 , qua xác minh xác định chiếc xe là tài sản của ông V4 . Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê trao trả chiếc xe trên cho ông V4 .

Đối với 01 (một) mô tô BKS: 81H5 – 5482 mà ông V điều khiển để xảy ra tai nạn, qua xác minh xác định chiếc xe là tài sản chung của ông V và vợ là Hoàng Thị Ngoan. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê trao trả chiếc xe trên cho bà Hoàng Thị Ngoan.

Đối với 01 (một) mô tô BKS: 81P1 – 403.31 mà S điều khiển gây ra tai nạn, qua xác minh xác định chiếc xe là tài sản của X1. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê đã ra quyết định trao trả chiếc xe trên cho X1.

*** Về phần dân sự**

Bị cáo S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan X1 đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình ông V 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Đại diện gia đình anh V đã tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho S. Sau tai nạn X1 bị thương tích nhẹ, X1 đã có đơn xin từ chối giám định tổn hại sức khỏe, không yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 24/CT - VKS ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo S từ 03 năm đến 04 năm tù. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung đã phạm và không quá 24 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội và tội danh đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản hiện trường, sơ sồ hiện trường, biên bản kiểm tra phương tiện vi phạm, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11/12/2022, sau khi S cùng với X1 uống rượu tại nhà S thuộc Làng I, xã A, huyện C1, tỉnh Gia Lai thì X1 say rượu, S đã tự ý khởi động, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 81P1 – 403.31 của X1 dựng ở sân nhà S, rồi chở X1 về nhà tại làng R, xã B, huyện C1, tỉnh Gia Lai, khi đi đến đoạn đường Võ Thị Sáu thuộc địa phận tổ dân phố 12, thị trấn C, huyện C1, S điều khiển xe chạy lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều thì xảy ra va chạm với xe mô tô Biển kiểm soát 81H5 – 5482 do ông V điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả ông V chết do chấn thương sọ não. Tại thời điểm điều khiển xe mô tô gây tai nạn, S không có giấy phép lái xe hạng A1, trong hơi thở có nồng độ cồn 0.326mg/l.

Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia là trái quy định pháp luật, có thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vì chủ quan cho rằng hậu quả không xảy ra, nên bị cáo đã điều khiển xe gây tai nạn làm chết người, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ được quy định tại khoản 8, 9 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 24/CT - VKS ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại, tác động xấu đến trật tự, an toàn giao thông tại địa phương, bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hại cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Trong vụ án này, người bị hại cũng vi phạm quy tắc tham gia giao thông khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia, không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, bị cáo phải chịu

trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu, ngoài hành vi vi phạm lần này bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, có 01 con nhỏ, là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ học vấn hạn chế mới học đến lớp 5/12, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu bia, không có giấy phép lái xe theo quy định gây tai nạn chết người, nhưng xét bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng cải tạo, giáo dục. Do đó, chỉ cần xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức thấp nhất trong khung hình phạt mà bị cáo bị áp dụng là phù hợp, thỏa đáng, đảm bảo tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong về bồi thường dân sự, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã xử lý vật chứng bằng việc trả lại các phương tiện giao thông cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về điều luật áp dụng, hình phạt: Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 260, các

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo S: 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Việt Anh

